

Số: 43/2019/QĐST-DS

C, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 131/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà **Ngô Thị Bích T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 173/45/74 K, phường P, quận T, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ H**, sinh năm 1968.

Thường trú: 161D/106/34C7 L, Phường 3, Quận 11, thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: 503 L, Phường 5, Quận 11, thành phố H.

* **Bị đơn**: Ông **Châu Văn D**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Ông **Đặng Xuân Đ**, sinh năm 1961.

2. Chị **Lê Thị Lệ T**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: 173/45/74 K, phường P, quận T, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đình, chị Thủy: Ông **Đỗ H**, sinh năm 1968.

Thường trú: 161D/106/34C7 L, Phường 3, Quận 11, thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: 503 L, Phường 5, Quận 11, thành phố H.

3. Anh **Châu Hoàng L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Châu Văn D và anh Châu Hoàng L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ngô Thị Bích T số nợ còn thiếu 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu) đồng, thực hiện trả như sau:

+ Ông Châu Văn D và anh Châu Hoàng L mỗi tháng trả cho bà Ngô Thị Bích T số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 11/7/2019 cho đến ngày 11/6/2020.

+ Vào ngày 11/6/2020, ông Châu Văn D và anh Châu Hoàng L sẽ trả số tiền nợ còn lại là 334.000.000 (ba trăm ba mươi bốn triệu) đồng cho bà Ngô Thị Bích T.

Nếu ngày thực hiện việc trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định Luật lao động thì việc trả nợ thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp.

Nếu ông D và anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù chỉ 01 lần thì bà T có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại, mặc dù chưa tới thời hạn trả tính từ thời điểm ông D và anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D và anh L chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngay sau khi, ông Châu Văn D và anh Châu Hoàng L thực hiện xong việc trả nợ, bà Ngô Thị Bích T tự nguyện trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số BK859243, ngày 29/8/2014 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh T cấp cho hộ ông Châu Văn D.

- Về án phí:

Ông Châu Văn D và anh Châu Hoàng L tự nguyện chịu 9.250.000 (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị Bích T số tiền 10.584.000 (mười triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 10117 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU